



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 1 – LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2022 – 2023

Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 40 câu – Thời gian làm bài 45 phút

Thời gian: Theo lịch kiểm tra tập trung của trường

Nội dung:

- Bám sát nội dung ôn đã phổ biến kèm theo

1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1949) **(Bài 1)**

Nhận biết:

- Nêu được những quyết định quan trọng của Hội nghị Ianta (2/1945) và thỏa thuận của ba cường quốc.
- Nêu được sự thành lập, mục đích và nguyên tắc hoạt động cơ bản của Liên hợp quốc.

Vận dụng

- Phân tích được tác động từ những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận của ba cường quốc đối với tình hình thế giới từ sau năm 1945.

2. Chủ đề: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 - 1991). Liên bang Nga (1991 - 2000) **(Bài 2)**

- Biết được những nét chung về các nước khu vực Đông Bắc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
 - Trình bày được sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; nội dung đường lối cải cách và th
- Nhận biết:**
- Nêu (được) những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH ở Liên Xô (từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 (XX)).
 - Nêu (được) những nét chính về các mặt: kinh tế, chính trị, chính sách đối ngoại, vị trí của Liên bang Nga (1991 - 2000) trên trường quốc tế.

Thông hiểu:

- Hiểu được nguyên nhân đạt được những thành tựu trong quá trình khôi phục kinh tế (1945 - 1950) và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Liên Xô (từ 1950 đến nửa đầu những năm 70)

Vận dụng:

- Phân tích (được) nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

ảnh tợ chính từ sau năm 1978.

- Hiểu được ý nghĩa sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.
- Phân tích được những biến đổi của khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

3. Chủ đề: Các nước Á, Phi và Mỹ Latinh (1945 - 2000) (Bài 3, 4, 5)

- Các nước Đông Bắc Á:

Nhận biết:

- Biết được những nét chung về các nước khu vực Đông Bắc sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Trình bày được sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; nội dung đường lối cải cách và thành tựu chính từ sau năm 1978.

- Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ.

Nhận biết:

- Trình bày được quá trình đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai; các giai đoạn chính của cách mạng Lào (1945 - 1975) và Cam-pu-chia (1945 - 1993);
- Nêu được những thành tựu và khó khăn khi thực hiện chiến lược phát triển kinh tế hướng nội, hướng ngoại của nhóm các nước sáng lập ASEAN.
- Trình bày được sự thành lập, mục tiêu và quá trình phát triển, số lượng các nước thành viên của tổ chức ASEAN.
- Nêu được những sự kiện chính về quá trình đấu tranh giành độc lập và thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước ở Ấn Độ từ sau năm 1945.

Thông hiểu:

- Lập (được) bảng thống kê sự kiện các nước giành độc lập.
- Hiểu (giải thích) được ý nghĩa những mốc chính trong quá trình phát triển của tổ chức ASEAN.

Vận dụng:

- Khái quát được những biến đổi của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- Phân tích được đặc điểm các giai đoạn phát triển của tổ chức ASEAN.

- Các nước châu Phi và Mỹ Latinh.

Nhận biết:

- Trình bày được sự kiện chính trong cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi và Mỹ La-tinh.

Vận dụng cao:

- Rút ra được ý nghĩa lịch sử của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- So sánh được đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh.

4. Chủ đề: Các nước TBCN sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 2000) (Bài 6,7,8)

- Nước Mỹ:

Nhận biết:

- Nêu được tình hình tế, khoa học – kĩ thuật và chính sách đối ngoại của Mỹ những năm 1945 - 1973; 1973 - 1991; 1991 – nay.

Thông hiểu:

- Hiểu (giải thích) được những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Mỹ.

- Tây Âu:

Nhận biết:

- Nêu được các vấn đề chủ yếu về sự phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật và chính sách đối ngoại Tây Âu qua các giai đoạn 1945 - 1950, 1950 - 1973, 1973 - 1991, 1991 - nay.
- Biết (nêu/trình bày) được quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU).

Thông hiểu:

- Hiểu được nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của kinh tế Tây Âu.

- Nhật Bản:

Nhận biết:

- Nêu được các vấn đề chủ yếu: Sự phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật; Chính sách đối ngoại của Nhật Bản qua các thời kì 1945 – 1952, 1952 – 1973, 1973 – 1991, 1991 – 2000.

Thông hiểu:

- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển “thần kì” của Nhật Bản.

5. Quan hệ quốc tế (1945 - 2000) (Bài 9)

Thông hiểu:

- Giải thích được hậu quả của việc thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước Vácava.
- Hiểu (giải thích) được nguyên nhân Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Vận dụng:

- Phân tích được đặc điểm của quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến năm 1991: là thời kì căng thẳng giữa hai phe, hai khối, đứng đầu là Mỹ và Liên Xô.
- Phân tích được đặc điểm trong quan hệ quốc tế từ năm 1991 đến nay là: hoà hoãn, đa cực, lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm, xung đột khu vực

6. Cách mạng khoa học – công nghệ và xu thế toàn cầu hóa (Bài 10)

Thông hiểu:

- Hiểu được đặc điểm của nổi bật của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

Vận dụng cao:

Liên hệ, vận dụng được toàn cầu hóa vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với các nước đang phát triển.

7. Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 (Bài 12, Bài 13)

*** 1919-1925**

Nhận biết:

- Trình bày được chính sách tăng cường khai thác Việt Nam của thực dân Pháp trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai về các ngành: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, thuế... ;
- Trình bày được các hoạt động tiêu biểu của phong trào yêu nước trong thời kì này: hoạt động của tư sản và tiểu tư sản, phong trào đấu tranh của công nhân.
- Trình bày được hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1919 – 1925

Thông hiểu:

- Hiểu được những chuyển biến mới về kinh tế, xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp. Từ đó rút ra mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và bọn phản động tay sai.

Vận dụng:

- Phân tích được khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

***1925-1930**

Nhận biết:

- Trình bày được sự ra đời, chủ trương, hoạt động của các tổ chức cách mạng: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng. (C7)
- Trình bày được hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, hội nghị thành lập Đảng.
- Trình bày được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Thông hiểu:

- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sự xuất hiện ba tổ chức cộng sản năm 1929: Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản liên đoàn. Từ đó thấy được sự lớn mạnh của xu hướng cứu nước theo con đường cách mạng vô sản. (20)
- Phân tích được nguyên nhân thất bại của khởi nghĩa Yên Bái và Việt Nam Quốc dân đảng. (C21)

Vận dụng:

- Phân tích (được) nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên; ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.
- Phân tích được tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

Vận dụng cao:

- Đánh giá được vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng: vận động thành lập, chủ trì việc thống nhất các tổ chức cộng sản, soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

8. Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 (Bài 14, Bài 15, Bài 16)

*** 1930-1935**

Nhận biết:

- Trình bày được những nét chính về ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) nói chung và sự khủng hoảng của Pháp nói riêng tới tình hình kinh tế Việt Nam và sự tác động của tình hình kinh tế tới đời sống xã hội Việt Nam: đời sống của mọi tầng lớp nhân dân đều sa sút.

- Trình bày được diễn biến chính của phong trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh (làm chủ chính quyền, các chính sách tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hoá). (C9)

- Trình bày được ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930 – 1931.

- Trình bày được diễn biến chính của Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10 - 1930); những điểm chính của Luận cương (10 - 1930): chiến lược, sách lược, động lực và tổ chức lãnh đạo cách mạng, hình thức và phương pháp đấu tranh.

Thông hiểu:

- Hiểu được tính đúng đắn của Luận cương và một số điểm hạn chế: về mâu thuẫn chính trong xã hội, động lực cách mạng.

- Lí giải được vì sao Xô viết Nghệ – Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 và nhận xét được những điểm mới của chính quyền Xô viết.

Vận dụng:

- Phân tích được điểm mới của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào dân tộc dân chủ giai đoạn 1919 – 1930.

- So sánh được điểm giống và khác nhau giữa Luận cương chính trị và Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

*** 1936- 1939**

Nhận biết:

- Nêu được bối cảnh Việt Nam trong những năm 1936 - 1939: chủ trương chống phát xít của Quốc tế Cộng sản, sự ra đời của Mặt trận nhân dân Pháp và các hoạt động tác động đến Việt Nam; tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam.

- Nêu được những điểm chính trong chủ trương của Đảng và những phong trào tiêu biểu: Đông Dương đại hội, đòi tự do, dân sinh, dân chủ. Một số kết quả và kinh nghiệm đấu tranh công khai, hợp pháp.

- Trình bày được ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936 - 1939.

Thông hiểu:

- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi chủ trương của Đảng so với giai đoạn trước.

1939-1945*Thông hiểu**

- Hiểu được hầu hết các giai cấp và tầng lớp đều bị ảnh hưởng bởi những chính sách của Pháp – Nhật trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945).
- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi chủ trương của Đảng trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11/1939, tháng 5/1941.
- Giải thích được nguyên nhân Đảng phát động Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- Hiểu được vì sao thời cơ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được gọi là thời cơ “chín muồi” và “ngàn năm có một”.

Vận dụng:

- So sánh được chủ trương đề ra trong Hội nghị tháng 11/1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng với giai đoạn trước.
- Nhận xét được ý nghĩa của Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941.
- Phân tích được sự sáng suốt của Đảng trong việc chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Vận dụng cao:

- Từ nghệ thuật “chớp thời cơ” Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, rút ra được bài học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.



Chúc các em ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao nhé!